

# ĐẢNG LÃNH ĐẠO PHÁT HUY SỨC MẠNH HẬU CẦN TOÀN DÂN TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

THS ĐOÀN QUYẾT THẮNG\*

**N**gày 7-5-1954, chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ toàn thắng, làm nên “một thiên sử vàng”, kết thúc 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc ta. Trong chiến dịch này, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo giải quyết thành công một trong những vấn đề có ý nghĩa quyết định tới thắng, bại tại mặt trận là công tác bảo đảm hậu cần; huy động toàn dân bảo đảm hậu cần cho chiến dịch toàn thắng, để lại kinh nghiệm quý về công tác hậu cần trong chiến tranh.

Ngày 6-12-1953, Bộ Chính trị nghe Tổng Quân uỷ báo cáo quyết tâm tiến công và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Bộ Chính trị nhận định: Đối với địch, Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh, nhưng chỗ yếu cơ bản của nó là bị cô lập, xa hậu phương của chúng, mọi vận chuyển, tiếp tế đều phải dựa vào đường không. Về phía ta, mở chiến dịch Điện Biên Phủ là “một chiến dịch lịch sử của quân đội ta”, “có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng”<sup>1</sup>, ta có nhiều thuận lợi, song cũng gặp nhiều khó khăn, trong đó khó khăn lớn nhất là vấn đề cung cấp. Nhưng, với quyết tâm của cả dân tộc, chúng ta vẫn có khả năng khắc phục được.

Chuẩn bị bước vào chiến dịch Điện Biên Phủ, công tác bảo đảm hậu cần đứng trước một số khó khăn lớn: phải bảo đảm một khối lượng vũ khí, phương tiện, lương thực, thực phẩm... lớn và phức tạp hơn nhiều so

với các chiến dịch khác; tiền tuyến cách xa hậu phương tới 500 - 700 km, lại trên địa hình rừng núi hiểm trở, đường vận tải cơ giới trên bộ kém, đường thủy cũng khó khăn, luôn bị quân địch đánh phá; thời tiết khắc nghiệt... Hơn thế nữa, công tác vận chuyển và bảo đảm hậu cần lại phải tiến hành bí mật tránh địch đánh phá gây tổn thất. Chính Nava cũng đã tính toán được những khó khăn này của chúng ta: “họ (Việt Minh) đưa quân lên đây, nhưng phải lo việc cung cấp quá lớn, trên một chặng đường khá dài, qua những vùng hiểm trở, nghèo xác xơ và gần như không có. Vận tải của Việt Minh đều toàn đi bộ, do “phu” gánh. Nếu có bằng ô tô đi nữa thì cũng phải đi trên những đoạn đường rất xấu, luôn bị không quân Pháp cắt đứt”<sup>2</sup>.

Theo dự tính ban đầu, khối lượng vật chất bảo đảm cho chiến dịch là 434 tấn đạn, 7.730 tấn gạo, 140 tấn muối, 465 tấn thực phẩm khô; dự kiến thương binh là 5.000 người<sup>3</sup>. Thời gian hoàn thành công tác chuẩn bị hậu cần chiến dịch phải là 20 ngày (dự kiến ngày 25-1-1954 chiến dịch sẽ mở màn), trong đó hai nhiệm vụ khó khăn nhất vẫn là mở đường vào Điện Biên Phủ và đưa đạn, gạo đến khu vực chiến đấu. Nhưng sau đó, do thay đổi phương châm từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”, nên công tác bảo đảm hậu cần cũng phải thay đổi cả về bố trí lực lượng, tổ chức tuyến bảo đảm... Đặc biệt, sau đợt tiến công thứ nhất (từ 13-3 đến 17-3-1954) đã bộc lộ những khó khăn trong công tác bảo đảm, yêu cầu về số lượng vật chất mặt cũng tăng lên nhiều lần. Từ mặt trận, Tư lệnh

\* Học viện Chính trị Quân sự

chiến dịch Võ Nguyên Giáp đã gửi thư đề xuất với Bộ Chính trị: vấn đề động viên nhân lực, vật lực cần phải làm ráo riết, tung nhiều cán bộ để đôn đốc, kiểm tra khẩn trương thì mới đạt được mục đích, duy trì cấp dưỡng cho bộ đội, có như vậy bộ đội mới khoẻ, dẻo dai và bảo đảm chiến đấu liên tục được.

Trước yêu cầu to lớn của chiến dịch, ngày 19-4-1954, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết "Về tiếp tục thấu triệt phương châm đánh chắc, tiến chắc, đề cao quyết tâm tích cực giành toàn thắng cho chiến dịch Điện Biên Phủ". Bộ chính trị khẳng định: "Toàn dân, toàn Đảng và Chính phủ nhất định đem toàn lực chi viện chiến dịch Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này"<sup>4</sup>.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng và nhằm phát huy sức mạnh hậu cần toàn dân, Chính phủ đã thành lập Hội đồng cung cấp từ Trung ương đến

nhiều khó khăn, song cũng rất nhiệt tình đóng góp công sức, của cải, có gia đình mang cả thóc giống của nhà mình để xay giã ủng hộ bộ đội. Nhân dân các địa phương Việt Bắc, Liên khu 3, Thanh Hoá... vừa tích cực đóng góp vật chất, vừa hăng hái đi dân công phục vụ chiến dịch. Các con đường bộ từ Yên Bái sang, từ Thanh Hoá, Hoà Bình, Sơn La lên nườm nượp dân công, bộ đội với đủ loại phương tiện cả cơ giới, thô sơ, súc vật đưa gạo, đạn ra tiền tuyến. Các con đường thuỷ từ sông Mã, sông Đà, sông Nậm Na... ngược xuôi thuyền, bè, mảng... của nhân dân đưa gạo, thực phẩm các loại từ Thanh Hoá, Liên khu 3, Hoà Bình, Phú Thọ... lên mặt trận. Có thể nói, trong chiến dịch Điện Biên Phủ, cả dân tộc ta đã ra trận. Theo báo cáo của Hội đồng cung cấp (ngày 10-7-1954), trong chiến dịch này đã huy động được khối lượng vật chất ở các địa phương như sau<sup>5</sup>:

Địa phương	Gạo (tấn)	Thịt (tấn)	Rau (tấn)	Muối (tấn)	Thực phẩm khác (tấn)
Tây Bắc	7.311	389	800		
Việt Bắc	5.299	454			226
Liên khu 3	1.464	64		266	51
Thanh Hoá	9.052	85			640
Cộng	23.126	992	800	266	917

địa phương, do Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch. Hội đồng có nhiệm vụ huy động nhân lực, vật lực từ các địa phương và phối hợp với hậu cần quân đội bảo đảm cho chiến dịch. Đây là bước phát triển mới trong việc vận dụng đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng vào công tác hậu cần. Hơn 300 cán bộ, trong đó có nhiều cán bộ trung, cao cấp đã được tăng cường cho các cơ quan, các cơ sở của Tổng cục cung cấp tiền phương và toà đi các địa phương để huy động lương thực, thực phẩm... cho hậu cần mặt trận.

Với quyết tâm "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng", mọi người, mọi nhà, mọi địa phương đều tích cực, tự giác đóng góp công sức, của cải để cung cấp cho bộ đội ở mặt trận. Nhân dân các dân tộc Tây Bắc tuy mới được giải phóng, đời sống còn

Bên cạnh đó, hậu cần quân đội bảo đảm cung cấp được 71 tấn quân trang, 1.783 tấn xăng dầu, 55 tấn thuốc và dụng cụ y tế, hàng nghìn tấn đạn, vũ khí, thuốc nổ...

Để vận chuyển được khối lượng vật chất đó ra mặt trận trong điều kiện cực kỳ khó khăn về phương tiện, đường giao thông hiểm trở, lại thường xuyên bị kẻ địch đánh phá..., Đảng, Chính phủ mà trực tiếp là Hội đồng cung cấp Trung ương và các địa phương đã phối hợp với hậu cần quân đội huy động tất cả các loại phương tiện tham gia vận tải, trong đó phải đặc biệt kể đến các phương tiện thô sơ như ngựa thồ, xe súc vật kéo, xe đạp thồ, thuyền mảng... Cũng theo báo cáo của Hội đồng cung cấp, số phương tiện thô sơ đã huy động ở các địa phương phục vụ chiến dịch là: Khu Tây Bắc: 914 ngựa thồ; Khu Việt Bắc: 8.065

xe đạp thồ, 11.800 thuyền, bè, mảng; Liên khu 3: 1.712 xe đạp thồ, 736 xe súc vật kéo; Nghệ An: 1.400 xe đạp thồ; Thanh Hoá: 9.814 xe đạp thồ<sup>6</sup>.

Trong số những phương tiện thô sơ đó, đặc biệt phải kể đến những chiếc xe đạp thồ “huyền thoại” của dân công trên cả tuyến hậu phương và tuyến chiến dịch. Lúc đầu mỗi xe chỉ thồ được 100 kg, sau đó do cải tiến, nên trọng lượng thồ đã tăng lên, đặc biệt xe của dân công Ma Văn Thắng (Phú Thọ) thồ kỷ lục 352 kg<sup>7</sup>. Guyn Roa, nguyên là đại tá trong quân đội Pháp đã rất khâm phục những chiếc xe đạp thồ và khẳng định: “Không phải viện trợ của Trung Quốc đã đánh bại Nava mà đó là những chiếc xe đạp Poggiò thồ 200 -300 kg hàng do những dân công ăn không đủ no, ngủ trên những tấm ni lông trải ngay trên mặt đất”<sup>8</sup>.

Dân công là lực lượng to lớn, quan trọng đã được huy động từ khắp các địa phương để cùng với hậu cần quân đội mở đường, vận chuyển, cung cấp cơ sở vật chất trên cả tuyến hậu phương và tuyến chiến dịch. Trong toàn chiến dịch, chúng ta đã động viên, sử dụng trên 261.451 lượt người đi dân công. Tính chung số ngày công phục vụ chiến dịch lên đến 12 triệu ngày, trong đó hậu cần chiến dịch đã sử dụng trên 3 triệu ngày công với 33.000 lượt dân công<sup>9</sup>.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đánh giá: “Chưa bao giờ, trong suốt mấy năm kháng chiến, nhân dân ta đã đóng góp công sức nhiều như trong Đông Xuân 1953 - 1954 để chi viện cho quân đội giết giặc. Bọn đế quốc, bọn phản động không bao giờ đánh giá được sức mạnh của cả một dân tộc, sức mạnh của nhân dân. Sức mạnh đó có thể khắc phục tất cả mọi khó khăn, chiến thắng mọi kẻ thù”<sup>10</sup>.

Đánh giá về khả năng tiếp tế của ta, lúc đầu các tướng tá Pháp cho rằng ở cách xa hậu phương như vậy, thì nhân dân và quân đội ta “còn có thể làm gì được” khi mà những đoàn dân công phải gánh bộ hàng trăm cây số và phải ăn đường hết một phần trọng lượng vận chuyển; trong khi đó, mỗi chiếc máy bay Đacôta của Pháp trút xuống 2,5 tấn vật chất một

cách nhẹ nhàng. Nhưng sự thành công của công tác huy động sức người, sức của cho chiến dịch Điện Biên Phủ của Đảng ta đã nằm ngoài sức tưởng tượng của kẻ thù. Chính Nava đã phải thừa nhận: “Người ta chỉ có thể thừa nhận nỗ lực phi thường của nhân dân phục vụ bộ đội và nghiêng mình trước hiệu quả mà Bộ chỉ huy và Chính phủ (Việt Nam) đã biết cách tạo được”<sup>11</sup>.

Sự thành công của công tác hậu cần toàn dân trong chiến dịch Điện Biên Phủ đã khẳng định quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta về vai trò của hậu cần nhân dân và phát huy sức mạnh hậu cần toàn dân trong chiến tranh nhân dân là hoàn toàn đúng đắn, đồng thời đó cũng là một kinh nghiệm quý trong lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Phát huy kinh nghiệm và thành công trên đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng đã tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo phát huy sức mạnh hậu cần toàn dân kết hợp với hậu cần quân đội phục vụ các lực lượng vũ trang xây dựng và chiến đấu góp phần cùng toàn dân tộc đánh bại đế quốc Mỹ xâm lược và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong giai đoạn hiện nay, cùng với việc lãnh đạo xây dựng ngành Hậu cần Quân đội vững mạnh, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định phải chú trọng xây dựng và phát huy sức mạnh hậu cần toàn dân, hậu cần tại chỗ phục vụ sự nghiệp xây dựng nền quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2002, T.7, tr. 266

2. *Chiến thắng Điện Biên Phủ*, QĐND, H, 1965, tr. 181

3, 5, 6, 7, 8, 9, 11. Tổng cục Hậu cần: *Lịch sử hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam*, QĐND, T.1, tr. 271, 290, 290, 283, 284, 291, 292

4. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2002, T.15, tr. 88

10. Võ Nguyên Giáp: *Chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước*, QĐND, 1974, tr. 158-159.